**CÂU HỎI ÔN KIỂM TRA GIỮA KÌ**

**Câu 1:** **Khi nền sản xuất tư bản chủ nghĩa xuất hiện trong lòng xã hội phong kiến, mâu thuẫn nào nảy sinh?**

A. Chế độ phong kiến với giai cấp tư sản. B. Chế độ phong kiến với nông dân và thợ thủ công.

C. Mâu thuẫn giữ tư sản với nông dân. **D. Chế độ phong kiến với tư sản và các tầng lớp khác.**

**Câu 2: Nền sản xuất tư bản chủ nghĩa xuất hiện, giai cấp nào đã xuất hiện?**

A. Quý tộc mới **B. Tư sản và vô sản** C. Tư sản và tiểu tư sản D. Tư sản và thợ thủ công

**Câu 3: Tại sao nói cách mạng tư sản Anh không triệt để?**

**A. Quyền lợi của nhân dân không được áp ứng**

B. Do 2 giai cấp tư sản và quý tộc mới lãnh đạo.

C. Mới chỉ dừng lại ở mức mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển.

D. Đưa nước Anh trở thành nước cộng hòa.

**Câu 4: Trước cách mạng, nước Pháp theo thể chế chính trị nào?**

A. Quân chủ lập hiến. B. Cộng hòa tư sản.

**C. Quân chủ chuyên chế.** D. Quân chủ lập hiến kết hợp cùng quân chủ chuyên chế.

**Câu 5: Trước cách mạng, xã hội Pháp gồm những giai cấp nào?**

A. Qúy tộc, tăng lữ, nông dân. **B. Quý tộc, tăng lữ, đẳng cấp thứ ba.**

C. Quý tộc, tăng lữ, tư sản. D. Tư sản, nông dân, các tầng lớp khác.

**Câu 6:Thế kỉ XVIII ở Pháp, mâu thuẫn cơ bản nhất trong xã hội là gì?**

**A. Phong kiến, nhà thờ và các tầng lớp xã hội khác.** B. Nông dân với quý tộc phong kiến.

C. Đẳng cấp thứ ba và tăng lữ. D. Công nhân, nông dân với chế độ phong kiến.

**Câu 7:** **Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền của nước Pháp có gì tiến bộ?**

**A. Đề cao vấn đề quyền tự do, bình đẳng của con người.**

B. Bảo về quyền lợi cho tất cả các tầng lớp trong xã hội.

C. Bảo vệ quyền lợi cho tư sản.

D. Bảo vệ quyền lợi cho những người cầm quyền.

**Câu 8:** **Sự kiện mở đầu cách mạng Pháp là gì?**

A. Hội nghị ba đẳng cấp được họp B. Thông qua Hiến pháp.

**C. Nhân dân tấn công pháo đài Ba-xti.** D. Hội đồng dân tộc thành lập.

**Câu 9: Yếu tố nào thúc đẩy nước Anh đi đầu trong cuộc cách mạng công nghiệp?**

A. Nước Anh từ một nước nông nghiệp muốn trở thành một nước công nghiệp phát triển.

B. Máy móc tuy đã được sử dụng trong sản xuất thời trung đại những còn thô sơ, chưa đáp ứng được yêu cầu trong sản xuất.

C. Cải tiến và phát minh nhiều máy móc để đẩy mạnh sản xuất.

**D.Do yêu cầu phải cải tiến kỹ thuật, đặc biệt là trong ngành dệt, đòi hỏi phải tiến hành cuộc cách mạng kỹ thuật sản xuất.**

**Câu 10: Cách mạng công nghiệp Anh bắt đầu từ khi nào?**

A. Năm 1830. B. Những năm 40 của thế kỉ XVIII.

**C. Những năm 60 của thế kỉ XVIII.** D. Những năm 1850-1860.

**Câu 11: Cách mạng công nghiệp Anh bắt đầu từ ngành nào?**

A. Luyện kim. B. Giao thông vận tải. C. Hóa chất. **D. Dệt**

**Câu 12: “ Công xưởng của thế giới” là tên gọi chỉ nước nào sau khi hoàn thành cuộc cách mạng công nghiệp?**

A. Pháp **B. Anh** C. Đức D. I-ta-li-a

**Câu 13: Điểm giống nhau cơ bản trong tư tưởng của Mác và Ăng-ghen là gì?**

A. Nhận thức rõ được bản chất xấu xa của chủ nghĩa tư bản và giai cấp tư sản.

B. Chung tư tưởng đấu tranh chống lại chủ nghĩa tư bản bất công và xây dựng một xã hội bình đẳng.

**C. Khẳng định rõ sứ mệnh lịch sử của giai cấp vô sản trong việc đánh đổ giai cấp tư sản và chủ nghĩa tư bản, giải phóng loài người.**

D. Nhận ra được nỗi thống khổ của giai cấp công nhân và nông dân lao động dưới chế độ tư bản chủ nghĩa.

**Câu 14: Vì sao giai cấp công nhân ngày càng nhận thức rõ được tầm quan trọng của việc đoàn kết các giai cấp vô sản trên thế giới?**

**A. Nhận thấy có cùng một kẻ thù chung, đoàn kết mới có sức mạnh.**

B. Cùng chung lý luận đấu tranh trong cuộc chiến chống giai cấp tư sản, đó là chủ nghĩa Mác.

C. Vì cùng chung một mục đích đó là chống lại sự áp bức của chủ nghĩa tư bản.

D. Cuộc đấu tranh biểu hiện ý thức tự đứng lên giải phóng mình của vô sản thế giới.

**Câu 15:** **Chính Đảng đầu tiên của vô sản thế giới là tổ chức nào?**

**A. Đồng minh những người cộng sản.**  B. Quốc tế thứ nhất.

C. Quốc thế thứ hai. D. Quốc tế thứ ba.

**Câu 16: Hình thức đấu tranh đầu tiên của giai cấp công nhân là gì?**

A. Mít tinh, biểu tình. B. Bãi công C. Khởi nghĩa. **D. Đập phá máy móc.**

**Câu 17:** **“ Phong trào Hiến Chương” diễn ra ở đâu?**

**A. Anh** B. Pháp C. Bỉ D. Đức

**Câu 18:** **Cuộc đấu tranh của công nhân thể hiện rõ tính chất quần chúng, rộng lớn nhất là cuộc đấu tranh nào?**

A. Khởi nghĩa của công nhân Pa-ri **B. “ Phong trào Hiến Chương” ở Anh**

C. Khởi nghĩa của công nhân Sơ-lê-din D. Khởi nghĩa của thợ Li-ông năm 1834

**Câu 19: Các cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân ở Anh, Pháp, Đức những năm 30 của thế kỉ XIX thất bại vì sao?**

A. Lực lượng quá yếu thiếu sự đoàn kết.

**B. Thiếu sự lãnh đạo đúng đắn và chưa có đường lối chính trị rõ ràng.**

C. Không được sự ủng hộ của phong trào công nhân quốc tế.

D. Chưa có ý thức giác ngộ về sứ mệnh lịch sử của mình.

**Câu 20: Đồng minh những người cộng sản là tổ chức của giai cấp nào?**

**A. Vô sản quốc tế**  B. Tư sản Đức

C. Quý tộc Pháp D. Nông dân quốc tế.

**Câu 21:** **Bản Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản do Mác và Ăng-ghen soạn thảo kết thúc bằng khẩu hiệu nào?**

A. Vô sản tất cả các nước và các dân tộc bị áp bức đoàn kết lại!

**B. Vô sản tất cả các nước đoàn kết lại!**

C. Các dân tộc bị áp bức hãy đoàn kết lại!

D. Nhân dân các dân tộc bị áp bức đoàn kết lại!

**Câu 22:** **Khi quân Phổ chuẩn bị tấn công vào nước Pháp, giai cấp tư sản Pháp thành lập chính phủ lâm thời với tên gọi là gì?**

A. Chính phủ Lập quốc **B. Chính phủ Vệ quốc**

C. Chính phủ Cứu quốc D. Chính phủ yêu nước

**Câu 23:** **Vì sao cuộc cách mạng ngày 18/03/1871 được gọi là cuộc cách mạng vô sản?**

**A. Cuộc cách mạng lật đổ chính quyền của giai cấp tư sản.**

B. Cuộc cách mạng do giai cấp vô sản lãnh đạo.

C. Đánh đuổi được quân Phổ và thiết lập nên chuyên chính vô sản.

D. Thành lập được nhà nước của giai cấp vô sản.

**Câu 24:** **Cuối thế kỉ XIX- đầu thế kỉ XX, Anh là một nước**

**A. Quân chủ lập hiến**

B. Quân chủ chuyên chế

C. Cộng hòa tổng thống

D. Cộng hòa liên bang

**Câu 25:** **Bài học lớn nhất được rút ra từ Công xã Pa-ri là gì?**

**A. Phải có Đảng cách mạng chân chính lãnh đạo.** B. Phải liên minh công nông.

C. Phải đập tan bộ máy nhà nước cũ. D. Phải lôi kéo được đông đảo quần chúng ủng hộ.

**Câu 26: Ai là linh hồn của quốc tế thứ nhất ?**

1. O.Crôm-oen B. M.Rô-be-xpi-e **C. C.Mác**  D. Ph. Ăng-ghen

**Câu 27:** **Sự kiện nào đánh dấu sự ra đời của chủ nghĩa Mác?**

A. Tuyên ngôn độc lập của Mỹ được công bố (1776)

B. Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền của Pháp được thông qua (1789)

**C. Tuyên ngôn của Đảng cộng sản được công bố (1848)**

D. Quốc tế thứ nhất thành lập (1864)

**Câu 28:** **Công lao của Mác?**

A. Tham gia thành lập “*Đồng minh những người cộng sản”.*

B. Tham gia soạn thảo “*Tuyên ngôn của Đảng cộng sản”,* tạo ra vũ khí lý luận cách mạng của giai cấp công nhân*- Chủ nghĩa Mác.*

C. Tham gia thành lập, lãnh đạo Quốc tế thứ nhất

**D. Tất cả A, B, C đều đúng.**

**Câu 29: Nội dung nào không phải là hệ quả của cuộc cách mạng công nghiệp ở châu Âu?**

1. Nâng cao năng suất lao động.
2. Nhiều trung tâm công nghiệp mới ra đời.
3. Hình thành giai cấp tư sản công nghiệp và vô sản công nghiệp.
4. **Giai cấp vô sản tăng cường bóc lột giai cấp tư sản.**

**Câu 30: Cuộc cách mạng công nghiệp ở châu Âu diễn ra trong thời gian nào?**

A. Thế kỉ XV-XVI B. Thế kỉ XVI-XVII C. Thế kỉ XVII-XVIII **D.Thế kỉ XVIII-XIX**

**Câu 31:** **Nước nào được mệnh danh là “chủ nghĩa đế quốc cho vay lãi”?**

A. Anh

**B. Pháp**

C. Đức

D. Mĩ

**Câu 32: Nhân tố nào đã khiến cho nhịp độ phát triển của nền kinh tế Pháp chậm lại từ cuối thế kỉ XIX?**

**A. Hậu quả của chiến tranh Pháp- Phổ.**

B. Pháp chỉ lo đầu tư khai thác thuộc địa.

C. Pháp tập trung cho vay lấy lãi.

D. Kinh tế Pháp phát triển không đều.

**Câu 33: Đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa đế quốc Đức là**

A. Chủ nghĩa đế quốc thực dân

B. Chủ nghĩa đế quốc phong kiến quân phiệt

C. Chủ nghĩa đế quốc xâm lược

**D. Chủ nghĩa đế quốc quân phiệt hiếu chiến**

**Câu 34: Chế độ chính trị của Mĩ do hai đảng cầm quyền là**

A. Đảng Tự do và Đảng Bảo thủ.

**B. Đảng Cộng hoà và Đảng Dân chủ.**

C. Đảng Cộng hoà và Đảng Tự do.

D. Đảng Tự do và Đảng Dân chủ.

**Câu 35: Trong 30 năm cuối thế kỉ XIX, vị trí kinh tế của Mĩ trong nền kinh tế thế giới có sự thay đổi như thế nào?**

A. Vươn lên đứng thứ 2 thế giới

**B. Vươn lên đứng thứ 1 thế giới**

C. Đứng hàng thứ 3 thế giới

D. Đứng hàng thứ 4 thế giới

**Câu 36: Nguyên nhân chính nào dẫn tới tình trạng tụt hậu về công nghiệp của nước Anh cuối thế kỉ XIX- đầu thế kỉ XX?**

**A. Giai cấp tư sản Anh chú trọng đầu tư vào thuộc địa hơn là đổi mới, phát triển công nghiệp trong nước**

B. Giai cấp tư sản Anh chú trọng đầu tư vào các khai mỏ.

C. Anh chú trọng phát triển nông nghiệp để đảm bảo lương thực cho người dân

D. Sự vươn lên, cạnh tranh mạnh mẽ của công nghiệp Mĩ, Đức.

**Câu 37: Vì sao giai cấp tư sản Anh chú trọng đầu tư vào các nước thuộc địa?**

A. Tạo điều kiện cho nền kinh tế chính quốc phát triển

**B. Đầu tư vào thuộc địa cần ít vốn, thu lãi nhanh**

C. Thuộc địa có nguồn nhân lực dồi dào

D. Mở rộng ảnh hưởng trên toàn cầu

**Câu 38: Vì sao đế quốc Anh được gọi  là “chủ nghĩa đế quốc thực dân”?**

A. Nước Anh là đế quốc cho vay lãi nhiều nhất thế giới.

B. Tư sản Anh chú trọng đầu tư vào các thuộc địa.

**C. Anh có hệ thống thuộc địa rộng lớn nhất thế giới.**

D. Anh có một nền công nghiệp phát triển nhất thế giới.

**Câu 39: Đâu không phải là cơ sở thúc đẩy kinh tế Đức phát triển nhanh chóng vào cuối thế kỉ XIX- đầu thế kỉ XX?**

A. Áp dụng thành tựu mới nhất của khoa học – kĩ thuật vào sản xuất

B. Thị trường dân tộc được thống nhất

C. Thu được nhiều quyền lợi từ cuộc chiến tranh Pháp- Phổ

**D. Thể chế liên bang thúc đẩy tính dân chủ trong xã hội**

**Câu 40: Tại sao nước Mĩ được mệnh danh là xứ sở của các “ông vua công nghiệp”?**

A. Hình thành các Các-ten không lồ.

B. Hình thành các tập đoàn kinh tế lớn.

**C. Hình thành các Tơ-rớt khổng lồ.**

D. Hình thành các Xanh-đi-ca khổng lồ.

**Câu 41: Chính sách đầu tư tư bản ra nước ngoài của Pháp có gì khác so với Anh?**

**A. Pháp cho vay lãi để thu lợi nhuận, Anh đầu tư khai thác ở thuộc địa**

B. Pháp cho các nước giàu vay, Anh đầu tư chủ yếu vào thuộc địa.

C. Pháp cho các nước nghèo vay, Anh chủ yếu đầu tư cho các thuộc địa Bắc Mĩ.

D. Pháp cho các thuộc địa vay, Anh đầu tư tất cả vào các thuộc địa.

**Câu 42: Điểm tương đồng trong sự phát triển kinh tế của các nước tư bản cuối thế kỉ XIX- đầu thế kỉ XX là gì?**

A. Hình thành các siêu đô thị

B. Hình thành các trung tâm công nghiệp

C. Hình thành các tập đoàn xuyên quốc gia

**D. Hình thành các tổ chức độc quyền**

**Câu 43:** **Năm 1825 – 1850, số người chết đói ở Ấn Độ là bao nhiêu?**

**A. 400 000**

B. 5 000 000

C. 15 000 000

D. 853 000

**Câu 44:** **Nguyên nhân chủ yếu nào thực dân phương Tây, nhất Anh, Pháp lại tranh giành Ấn Độ?**

**A. Ấn Độ đất rộng, người đông, tài nguyên phong phú.**

B. Ấn Độ có truyền thống văn hóa lâu đời.

C. Ấn Độ là miếng mồi ngon không thể bỏ qua.

D. Ấn Độ là quê hương của những tôn giáo lớn (Ấn Độ giáo và Phật giáo)

**Câu 45:** **Bên cạnh chính sách khai thác, bóc lột Ấn Độ thực dân Anh còn thi hành chính sách thâm độc nào?**

A. Lợi dụng sự khác biệt về đẳng cấp, tôn giáo để đàn áp nhân dân Ấn Độ

**B. Áp dụng chính sách "chia để trị",**

C. Thi hành chính sách “ngu dân”.

D. Khuyến khích những tập quán lạc hậu và phản động thời cổ xưa.

**Câu 46**: **Phái “Cấp Tiến” do Ti-lắc cầm đầu, có thái độ như thế nào đối với thực dân Anh**

**A. Kiên quyết chống Thực dân Anh**

B. Ôn hoà với Anh

C. Lệ thuộc vào Anh

D. Không kiên quyết chống thực dân Anh

**Câu 47**: **Khởi nghĩa Xi-pay diễn ra từ năm nào đến năm nào?**

A. 1855- 1859

B. 1856- 1859

C. 1857- 1858

**D. 1857- 1859**

**Câu 48:** **Vì sao Thái Lan còn giữ được hình thức độc lập?**

A. Nhà nước phong kiến rất mạnh.

B. Thái Lan được Mỹ giúp đỡ.

C. Thái Lan đã bước sang giai đoạn tư bản chủ nghĩa.

**D. Chính sách ngoại giao khôn khéo.**

**Câu 49:** **Chính sách thuộc địa của thực dân phương Tây ở Đông Nam Á có điểm chung nào nổi bật?**

**A. Không mở mang công nghiệp ở thuộc địa.**

B. Kìm hãm sự phát triển kinh tế thuộc địa.

C. Vơ vét, đàn áp, chia để trị.

D. Tăng thuế, mở đồn điền, bắt lính.

**Câu 50: Trong quá trình hoạt động, Đảng Quốc đại đã có sự phân hóa như thế nào?**

**A. Phái cấp tiến và phái ôn hòa**

B. Phái cấp tiến và phái bạo lực

C. Phái dân chủ và phái bạo lực

D. Phái ôn hòa và phái bạo lực

**Câu 51: Sự kiện nào là mốc mở đầu cho quá trình xâm lược của thực dân phương Tây vào Trung Quốc?**

**A. Cuộc chiến tranh thuốc phiện của thực dân Anh**

B. Đức xâm chiếm tỉnh Sơn Đông

C. Triều đình Mãn Thanh kí hiệp ước Nam Kinh

D. Triều đình Mãn Thanh kí hiệp ước Tân Sửu

**Câu 52: Phong trào Nghĩa Hoà đoàn ở Trung Quốc là phong trào đấu tranh của lực lượng nào?**

A. giai cấp tư sản.

**B. giai cấp nông dân.**

C. giai cấp công nhân.

D. giai cấp tiểu tư sản.

**Câu 53: Sự kiện nào đánh dấu cách mạng Tân Hợi trên thực tế đã kết thúc?**

A. Nền quân chủ Mãn Thanh sụp đổ.

**B. Tôn Trung Sơn từ chức Đại tổng thống, Viên Thế Khải lên thay.**

C. Khởi nghĩa Vũ Xương bị thất bại.

D. Triều đình Mãn Thanh câu kết với đế quốc đàn áp cách mạng.

**Câu 54: Đại diện ưu tú nhất của phong trào cách mạng tư sản Trung Quốc đầu thế kỉ XX là ai?**

A. Lương Khải Siêu

B. Khang Hữu Vi

C. Hồng Tú Toàn

**D. Tôn Trung Sơn**

**Câu 55: Nội dung cơ bản của học thuyết Tam dân là**

**A. Dân tộc độc lập, dân quyền tự do, dân sinh hạnh phúc**

B. Dân tộc độc lập, dân chủ, tự do, dân sinh hạnh phúc

C. Dân tộc độc lập, dân quyền tự do

D. Dân quyền tự do, dân sinh hạnh phúc

**Câu 56: Vì sao cách mạng Tân Hợi (1911) được đánh giá là một cuộc cách mạng tư sản?**

**A. Giải quyết những nhiệm vụ của một cuộc cách mạng tư sản**.

B. Giải quyết nhiệm vụ giải phóng dân tộc khỏi sự thống trị của đế quốc.

C. Nhân dân lao động hoàn toàn được hưởng thành quả của cách mạng.

D. Thiết lập nền cộng hòa của giai cấp tư sản.

**Câu 57: Từ nữa sau thế kỉ XIX, các nước Đông Nam Á đứng trước thách thức lịch sử lớn nhất là gì?**

**A. Nguy cơ bị thực dân phương Tây xâm lược, biến thành thuộc địa**

B. Chế độ phong kiến lâm vào khủng hoảng, suy yếu

C. Mâu thuẫn trong nước gay gắt làm bùng nổ phong trào đấu tranh chống triều đình phong kiến

D. Tiềm lực quân sự, quốc phòng yếu kém đòi hỏi nguồn vốn lớn để hiện đại hóa

**Câu 58: Nhận xét nào sau đây không đúng về phong trào giải phóng dân tộc ở khu vực Đông Nam Á cuối thế kỉ XIX- đầu thế kỉ XX?**

A. Nổ ra ngay khi thực dân phương Tây nổ súng xâm lược

B. Diễn ra liên tục, quyết liệt nhưng đều thất bại

C. Có sự tham gia đông đảo của các tầng lớp, giai cấp trong xã hội

**D. Một số nước đã đánh thắng cuộc chiến tranh xâm lược chủ nghĩa thực dân**

**Câu 59: Tại sao ở cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX, Thái Lan được coi là nước đệm giữa hai thế lực đế quốc Anh và Pháp?**

**A. Thái Lan nằm ở vị trí tiếp giáp giữa khu vực thuộc địa của Anh và Pháp ở Đông Nam Á**

B. Anh và Pháp thỏa thuận không biến Xiêm thành thuộc địa riêng

C. Xiêm có biên giới giáp thuộc địa Đông Dương của Pháp

D. Xiêm có biên giới giáp thuộc địa Mã Lai và Miến Điện của Anh

**Câu 60: Từ giữa thế kỉ XIX, các nước tư bản Âu- Mĩ đã có động thái gì đối với Nhật Bản?**

A. Xâm chiếm Nhật Bản làm thuộc địa

B. Đàn áp phong trào đấu tranh của nhân dân Nhật

C. Tiến hành xâu xé Trung Quốc

**D. Can thiệp vào Nhật Bản, đòi “mở cửa”**

**Câu 61: Để thoát khỏi tình trạng khủng hoảng toàn diện vào giữa thế kỉ XIX, chính quyền Nhật Bản đã có chủ trương gì?**

A. Duy trì nền quân chủ chuyên chế.

**B. Tiến hành những cải cách tiến bộ.**

C. Nhờ sự giúp đỡ của các nước tư bản phương Tây.

D. Thiết lập chế độ Mạc Phủ mới.

**Câu 62: Điểm nổi bật trong chính sách đối ngoại của Nhật Bản ở đầu thế kỉ XX  là**

A. Gây chiến tranh với các nước tư bản phương Tây

**B. Đẩy mạnh chính sách xâm lược và bành trướng**

C. Đẩy mạnh xâm lược các quốc gia ở xung quanh

D. Đẩy mạnh xuất khẩu tư bản để thu lợi nhuận

**Câu 63: Cuộc Duy tân Minh Trị có tác động như thế nào đến tình hình Nhật Bản cuối thế kỉ XIX- đầu thế kỉ XX?**

A. Tạo tiền đề để Nhật chiến thắng trong các cuộc chiến tranh xâm lược thuộc địa.

**B. Giúp Nhật Bản thoát khỏi nguy cơ bị biến thành thuộc địa, phát triển thành nước tư bản công nghiệp**

C. Đưa Nhật Bản tiến nhanh trên con đường đế quốc chủ nghĩa

D. Đưa Nhật Bản thoát khỏi tình trạng lạc hậu, gia nhập vào hàng ngũ các nước đế quốc

**Câu 64: Đặc điểm nào chứng tỏ những năm cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX Nhật Bản chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa?**

**A. Sự xuất hiện các công ti độc quyền trong nước và việc đẩy mạnh chiến tranh xâm lược thuộc địa.**

B. Việc ứng dụng những thành tựu của cách mạng công nghiệp ở Nhật Bản đã đạt được nhiều thành tựu to lớn.

C. Nền kinh tế tư bản chủ nghĩa phát triển mạnh mẽ ở Nhật Bản.

D. Nhiều cuộc đấu tranh của nông dân nổ ra nhằm chống lại sự bóc lột của giới chủ.

**Câu 65: Từ nửa sau thế kỉ XIX, tình hình Nhật Bản có điểm gì khác so với hầu hết các nước châu Á?**

A. bị các nước đế quốc phương Tây nhòm ngó, âm mưu xâm lược.

B. chế độ phong kiến khủng hoảng trầm trọng.

C. nhà nước thực hiện chính sách "bế quan toả cảng".

**D. giai cấp thống trị sớm nhận thức vai trò của cải cách và đã mạnh dạn tiến hành cải cách đất nước**